

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện bài dự thi, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ và động viên của thầy cô, nhà trường, gia đình và bạn bè. Trước hết, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến UBND tỉnh Đồng Nai, Ban tuyên giáo tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và công nghệ Đồng Nai, Ban tổ chức hội thi này vì đã tạo ra một sân chơi lành mạnh, bổ ích không những cho học sinh, sinh viên mà còn cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân, qua đó giúp tôi thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với những đóng góp của họ với quê hương, đất nước. Hội thi này giúp cho bản thân tôi nói riêng và mọi người tham gia hội thi nói chung hiểu rõ hơn về tiểu sử nhân vật lịch sử cũng như có cơ hội tìm hiểu rõ hơn các sự kiện lịch sử trên địa bàn Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bên cạnh đó, hội thi còn giúp tôi rút ra những bài học quý giá để áp dụng vào cuộc sống, học tập, kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của cha ông đi trước để lại một cách có chọn lọc, đồng thời, góp phần xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai nói riêng và đất nước nói chung thêm văn minh, giàu đẹp. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến các thầy cô khoa Đông Phương học, ngành Nhật Bản học của trường Đại học Lạc Hồng đã tạo điều kiện, giới thiệu các tư liệu bổ ích giúp tôi hoàn thành bài dự thi, đặc biệt là Đoàn trường Đại học Lạc Hồng đã phổ biến cho tôi biết đến hội thi bổ ích này. Xin chân thành cảm ơn gia đình, các anh chị, bạn bè đã quan tâm và động viên tôi trong suốt quá trình học tập và làm bài dự thi. Tôi xin chân thành cảm ơn!

CÂU 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở? Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo?

TRẢ LỜI:

Thành phố Biên Hoà là thành phố đô thị loại II, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Đồng Nai, do đó việc đặt tên đường và tên các công cộng là điều cần thiết. Đặt tên đường nhằm phục vụ cho quản lý an ninh quốc phòng, trật tự xã hội, quản lý kinh tế, văn hoá..., tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin, liên lạc của nhân dân và các cơ quan. Bên cạnh đó, việc đặt tên đường mang tên các nhân vật lịch sử có công với dân tộc còn thể hiện nét đẹp văn hoá, có tính giáo dục về lịch sử, văn hoá, truyền thống trong nhân dân. Đúng như vậy, con đường nơi tôi đang sinh sống và học tập mang tên Huỳnh Văn Nghệ- một nhà thơ- chiến sĩ lỗi lạc. Đường Huỳnh Văn Nghệ dài 1200 mét, rộng 14 mét, lộ giới 10 mét, con đường bắt đầu từ ngã tư đường Nguyễn Ái Quốc lên đến cầu Rạch Gốc ranh giới với huyện Vĩnh Cửu (tỉnh lộ 24 cũ). Ông là nhà thơ lớn của miền đông, một chiến sĩ cách mạng, nguyên là Tư lệnh khu 7 và Tỉnh đội trưởng Thủ Biên trong chống Pháp. Đường có quy mô lớn, dọc theo sông Đồng Nai, đối diện với khu vực Tân Uyên, bên kia sông là chiến khu “Đ” thời 9 năm kháng chiến. Và chắc hẳn trong mỗi chúng ta ai ai cũng đều biết bài thơ “Nhớ Bắc” được ông viết vào năm 1940 tại sân ga Sài Gòn với những câu thơ hào sảng chí khí, thấm đậm tình cảm của đồng bào, chiến sĩ miền Nam hướng về Thủ đô Hà Nội trong những năm dài kháng chiến gian nan, một bài thơ còn đọng lại mãi trong tâm hồn nhiều thế hệ người dân, chiến sĩ, thi sĩ Việt Nam với những câu:

Ai về Bắc, ta đi với

Thăm lại non sông giống Lạc Hồng

Từ độ mang gươm đi mở cõi

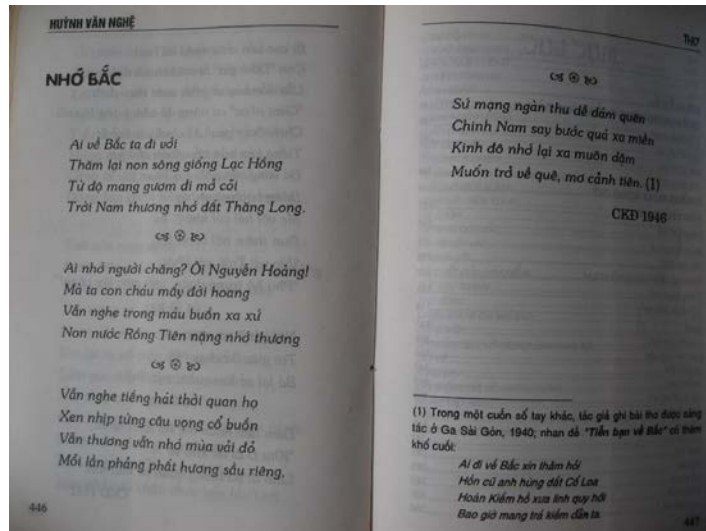
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long

Ai nhớ người chằng? Ôi Nguyễn Hoàng

Mà ta con cháu mấy đời hoang

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

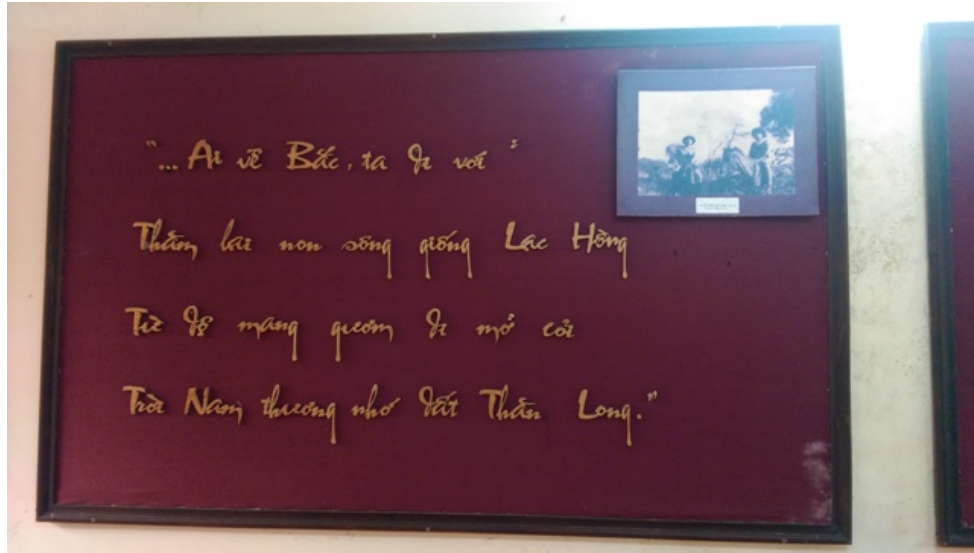
Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ
Non nước Rừng Tiên nặng nhớ thương!
Vẫn nghe tiếng hát trời quan họ
Xen nhịp từng câu vọng cổ buồn
Vẫn nhớ, vẫn thương mùa vải đỏ
Mỗi lần man mác hương sầu riêng...
Sứ mạng ngàn thu dễ dấm quên
Chinh Nam say bước quá xa miền,
Kinh đô nhớ lại xa muôn dặm!
Muốn trở về quê, mơ cánh tiên.
Ai đi về Bắc xin thăm hỏi
hồn cũ anh hùng đất Cổ Loa
Hoàn Kiếm hồn xưa Linh Quy hỏi
Bao giờ mang kiếm trả dân ta?



Bài thơ “Nhớ Bắc” của Huỳnh Văn Nghệ

Nguồn: <http://sachxua.net/forum/h/huynh-van-nghe/>

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Đoạn thơ nổi tiếng của ông tại phòng trưng bày

Nguồn: <http://songoaivu.binhduong.gov.vn/Default.aspx?tabid=175&ID=413>

Ông là một nhân vật đặc biệt: là một người yêu nước, một nhà chỉ huy quân sự tài ba, một nhà thơ lớn... Lẫy lừng trong vai trò chiến sĩ, cả lẫy lừng với sự nghiệp văn chương, ông đã để lại một huyền thoại đẹp về người anh hùng kiêm thi sĩ... Sau đây, tôi sẽ sơ lược những nét nổi bật trong tiểu sử của ông:

1. Một cuộc đời oanh liệt

Ông sinh ngày 02 tháng 02 năm 1914 tại làng Tân Tịch, tổng Chánh Mỹ Hạ, tỉnh Biên Hoà (nay thuộc xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương), trong một gia đình nghèo. Trước khi sinh ra ông, gia đình ông từng sống du cư bằng ghe trên sông Bao Ngựợc. Năm 1903, gia đình ông gặp một trận bão lớn cuốn hết cả gia tài và hai người con đầu. Sau trận bão đó, gia đình ông lưu lạc lên lập nghiệp ở vùng Tân Uyên. Thân phụ của ông là Huỳnh văn tồn, từng học võ và biết chữ Nho, sống bằng nghề đi săn, nhưng có lúc phải đi làm mướn (cưa gỗ) để sinh kế. Là một người khảng khái, mặc dù chính quyền thực dân cấm, ông Tồn vẫn lén lút dạy võ cho thanh niên trong làng và từng được hương chức làng mời ra làm hương tuần nhưng ông Tồn không nhận. Thân mẫu ông là bà đoàn Thị Hiên, sinh năm Canh Thìn (1880), làm nghề gánh hàng bán cau khô, vải, nước mắm, thường đi chợ Tân Uyên để mua hàng về bán cho các làng lân cận như Tân Hoà, Mỹ Lộc...

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Huỳnh Văn Nghệ (1914- 1977) là con thứ bảy trong gia đình nên còn gọi là tám Nghệ. Trừ hai người đầu mất tích do bão lũ năm 1903, và người thứ ba và thứ sáu mất sớm, ông có một người anh thứ tư (Năm Thọ) và người chị thứ năm (Sáu Yên) và hai người em út (Chín Lương và Mười Mẫn).

Tuy nhà nghèo, nhưng ông được hưởng một nền giáo dục rất tốt, được cha dạy dỗ về căn bản cả văn lẫn võ, được gia đình chăm lo ăn học đến nơi đến chốn. Ông được cho đi học bậc tiểu học tại làng Mỹ Lộc, quận Tân Uyên và học rất giỏi. Nhờ đó, năm 1928, sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, ông đã giành được học bổng bậc trung học của trường Petrus Ký (nay là trường THPT Lê Hồng Phong), đậu Thành chung vào làm ở sở Hoả xa Sài Gòn. Sau khi lên Sài Gòn học ít lâu, cha ông bị tử nạn bởi bị rắn độc cắn. Toàn bộ gia đình ông trông nhờ vào người mẹ buôn bán nhỏ và người anh làm thầy giáo ở quê nhà.



Hình 1.1 Ông Huỳnh Văn Nghệ cùng vợ và các con

Nguồn: <http://nhavantphcm.com.vn/userfiles/image/Huynh%20Van%20Nghe%20-%20gia%20dinh.JPG>

2. Hình ảnh một người anh hùng hoạt động cách mạng

Bây giờ, dân “phố nhà binh” Lý Nam Đế, Hà Nội vẫn còn nhớ về một con người tử tế, biết hoà đồng tính cách và đặc biệt là một người nhân hậu sống để yêu thương con người. Ông “Bắc hoá” đến nỗi ngày về Nam sau giải phóng ông vẫn mang theo bên mình chiếc điều cày, và rít thuốc Lào nhả khói như những lão nông miền Bắc thực thụ. Làm sao một con người Nam Bộ lại có một tâm hồn hương Bắc

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

với tình cảm quá thân thương như vậy? Đó là một sự lạ, một bí ẩn mà ngoài ông ra không ai lý giải nổi.

Từ lâu nói đến Huỳnh Văn Nghệ là người đời nhớ đến những huyền thoại xung quanh cuộc đời dâng hiến của ông cho quê hương đất nước. Tại chiến khu miền Đông một thời máu lửa, tên tuổi Huỳnh Văn nghệ nổi lên bên cạnh những tên tuổi lớn như: Lê Duẩn, Nguyễn Bình,... Trong con người ông, hai phẩm chất nổi bật nhất là phẩm chất anh hùng và một tâm hồn, một trái tim thi sĩ. Hơn thế, một trái tim nồng nàn yêu thương quê hương đất nước, con người. Chưa bao giờ là “tướng” nhưng người đời vẫn gọi ông là “Thi tướng”. Có lẽ bởi những gì ông đã dâng hiến cho đất nước quá xứng đáng để gọi ông như thế. Những chiến công và binh nghiệp lẫy lừng đã đưa tên tuổi ông đi vào huyền thoại. Bây giờ không biết gọi ông là võ tướng hay thi nhân...

Từ khi còn nhỏ, Huỳnh Văn Nghệ chịu ảnh hưởng tinh thần yêu nước của gia đình. Khi học bậc trung học tại trường Petrus Ký tại Sài Gòn, ông thường xuyên có thái độ bài Pháp thực dân và có thể đã có những tiếp xúc đầu tiên với những người Cộng sản. Trong tự truyện của mình, ông có ghi lại tên người Cộng sản đầu tiên tiếp xúc với ông tên là Phụng, gặp khi ông và người đó cùng chữa trị tại bệnh viện.

Sau khi tốt nghiệp với bằng Thành chung vào năm 1932, ông vào làm công chức tại sở Hoả xa Đông Dương (Sài Gòn). Thời gian này, ông được các cán bộ Cộng sản vận động, tham gia phong trào Đông Dương Đại hội vào năm 1936, một phong trào vận động thu thập dân nguyện đề nghị cải cách với chính quyền thực dân Pháp, bắt đầu hoạt động làm thơ, viết báo (tiếng Việt, tiếng Pháp) đăng trên các báo ở Sài Gòn với bút danh Hoàng Hồ. Năm 1937, ông được bí mật kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất.



Hình 2.1 Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ tại Chiến khu

Nguồn: <http://thpt.sgdbinhduong.edu.vn/Default.aspx?tabid=3009&ArticleID=ARTICLE15080095>

Năm 1940, Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra và bị chính quyền thực dân đàn áp khốc liệt. Vì là một đảng viên bí mật nên thân phận của ông không bị bại lộ. Nhưng do việc thường xuyên tiếp tế cho một bộ phận nghĩa quân rút về lập căn cứ ở Tân Uyên, năm 1942, ông bị phát hiện và bị truy bắt. may mắn là ông kịp đào thoát sang Thái Lan. Tại đây, ông hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước, tổ chức xuất bản tờ báo Hồn cố hương, kêu gọi Việt kiều bào hương về Tổ quốc, ủng hộ cách mạng.

Năm 1944, ông trở về nước bắt liên lạc với Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ và được giao lập khu nghĩa quân Đất cuộc tại quê hương Tân Uyên, Biên Hoà.

Tháng 7 năm 1945, lần thứ hai ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, Thủ lĩnh Thanh niên Tiên phong tại Biên Hoà, và tham gia Tổng Khởi nghĩa tháng Tám, trực tiếp chỉ huy bắt sống Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý và cảnh sát trưởng tỉnh Biên Hoà là Phước. Ông được giao nhiệm vụ chỉ huy trưởng lực lượng Giải phóng quân Biên Hoà, cố vấn cho Uỷ ban kháng chiến miền Đông.

Chính quyền cách mạng giao cho ông trọng trách mang hơn 10 vạn đồng (tiền Đông Dương) qua Campuchia mua vũ khí về phục vụ cách mạng nhưng hai kẻ môi giới cầm tiền đã bỏ trốn, khiến ông không hoàn thành nhiệm vụ. Sau này hai kẻ môi giới lừa bịp đã bị bắt.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Cuối tháng 9 năm 1945, Sài Gòn bị Pháp chiếm, luật sư Dương Văn Giáo, một trong những lãnh đạo Việt Nam phục quốc đồng minh hội, đứng ra thành lập chính phủ nam Kỳ Cộng hoà quốc. Huỳnh Văn Nghệ đã trực tiếp tham gia bắt sống Dương Văn Giáo.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, Pháp đánh chiếm Biên Hoà, Thủ Dầu Một. Ngày 22 tháng 10, Ủy ban kháng chiến miền Đông rút ra Xuân Lộc, Phan Thiết. Một bộ phận 40 người và 30 súng trường do ông chỉ huy trở về Tân Tịch, ấp Đất Cuốc, huyện Tân Uyên dựa vào rừng uê hương làm căn cứ xây dựng lực lượng chống thực dân Pháp, gọi là bộ đội Huỳnh Văn Nghệ. Căn cứ Tân Uyên được ông bố trí phòng ngự vững chắc, vận động nuôi ăn cho đơn vị tinh và bộ đội các tỉnh bạn về đây theo lệnh của Khu trưởng Nguyễn Bình, bảo vệ Khu bộ, tiếp liệu cho các công binh xưởng của khu. Không bao lâu, Tân uyên trở thành một trong những căn cứ vững mạnh nhất ở Nam Bộ.

Tháng 4 năm 1946, ông được cử làm Phó Chủ tịch kiêm Ủy viên Quân sự của Ủy ban Hành chính tỉnh Biên Hoà.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt nam lần thứ 2, trên địa bàn tỉnh Biên Hoà có ba tổ chức vũ trang yêu nước là: Vệ quốc đoàn Châu Thành, Vệ quốc đoàn Long Thành, Vệ quốc đoàn Biên Hoà.

Vệ quốc đoàn Châu Thành do quận uỷ Châu Thành xây dựng, bao gồm một bộ phận Thanh niên Tiền phong và lực lượng công đoàn xung phong của nhà máy cưa BIF. lực lượng này có khoảng 60 chiến sĩ, được tổ chức thành 5 tiểu đội do Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy. Đơn vị đứng chân hoạt động tại khu vực Tân Phú-Thiện Tân. Sau này, Lê Văn Ngọc thay thế Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy nên người dân địa phương gọi là “bộ đội Sáu Ngọc”.

Vệ quốc đoàn Long Thành do Quận uỷ Long Thành xây dựng với 27 chiến sĩ, gọi tên là “Cộng hoà vệ binh”. Lực lượng này có nhiều biến động, trong đó có việc tiếp nhận một số lực lượng từ Sài Gòn đến và cán bộ từ Trại du kích Vĩnh Cửu. Sau nhiều lần thay đổi tên gọi và tiếp nhận lực lượng, đến thnags 1 năm 1946, lực lượng này mang tên là Vệ quốc đoàn Châu Thành, do Huỳnh Văn Đạo chỉ huy.

Tháng 5 năm 1946, Hội nghị Quân sự tỉnh Biên Hoà tổ chức tại chiến khu Đ và quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Biên Hoà. Vệ quốc đoàn Châu Thành sáp nhập với Vệ quốc đoàn Biên Hoà do Huỳnh Văn Nghệ làm chỉ huy. Lúc này, Vệ quốc đoàn Long Thành còn hoạt động độc lập.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Tháng 6 năm 1946, Khu 7 mở Hội nghị Quân sự toàn khu tại Đông Thành, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang mỗi tỉnh và tổ chức thành Chi đội. Tại Biên Hoà, Vệ quốc đoàn Long Thành sáp nhập vào Vệ quốc đoàn Biên Hoà. Từ đây, lực lượng vũ trang yêu nước tại Biên Hoà hình thành Chi đội 10. Sau đó ông làm Chi đội trưởng Chi đội 10 Vệ quốc đoàn Nam Bộ (tương đương trung đoàn) hoạt động tại địa bàn Biên Hoà. Ban chỉ huy Chi đội gồm: Huỳnh Văn Nghệ- Chi đội trưởng, Nguyễn Văn Lung- Chi đội phó và Phan Đình Công- Chính trị viên.

Ông là người chỉ huy tài ba dũng cảm, ông đã chỉ huy nhiều trận đánh lớn tại miền Đông. Tên ông làm quân thù khiếp sợ mỗi khi nghe đến. Đặc biệt, với trận La Ngà ngày 1 tháng 3 năm 1948, đây là trận giao thông chiến lớn nhất Nam Bộ kể từ ngày giặc Pháp tái chiếm nước ta. Quân ta tiêu diệt 2 đại đội địch, 63 xe camions và thiết giáp, giết hai tên quan năm, bắt sống một số sĩ quan địch, trong đó có tên quan ba Goffrey bị thương. Đơn vị ông được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tặng thưởng Huân chương Chiến công, riêng trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Nghệ được đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thưởng riêng một áo trấn thủ.

Sau tháng 7/1948, Huỳnh Văn Nghệ nhận nhiệm vụ Khu Trưởng Khu 7, cùng Chính ủy Khu 7 Nguyễn Văn Trí xây dựng căn cứ mới của Khu, thành lập Bộ đội chỉ lực Khu 7, lấy tên là Bộ đội 303. Năm 1949, khi phát hiện một du kích đánh được tháp canh của địch, nghiên cứu sáng kiến cách đánh tháp canh này của du kích, ông phát triển chiến thuật, giao cho Tham mưu trưởng Khu 7 Nguyễn Văn Lung (Ba Lung) phân công đồng chí Lê Quang Nghiêm tức họa sĩ Lê Du cùng với hai đồng chí cán bộ tham mưu Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Soái và Hoàng Trọng Đức điều nghiên, vẽ sơ đồ hệ thống tháp canh De La Tour phục vụ Bộ Tư lệnh tổ chức trận đánh đầu tiên ở Biên Hòa, hạ 30 tháp canh trong một đêm. Kết quả giết được nhiều địch, thu nhiều vũ khí. Sau đó ông đã phổ biến kỹ chiến thuật đánh tháp canh cho khắp các tỉnh ở Nam bộ, Liên khu 5 và Cao Miên, đập tan sáng kiến chiến lược tháp canh De La Tour của Trương De La Tour và giải quyết được sự bế tắc chiến thuật của Khu 7 lúc đó.

Năm 1950, sau khi sát nhập khu Sài Gòn - Chợ Lớn vào khu 7, Huỳnh Văn Nghệ là Phó Tư lệnh bộ Tư lệnh Khu 7.

Năm 1951 tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở sát nhập 2 tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một trực thuộc Phân liên khu miền Đông gồm 9 huyện: Hớn Quản, Bến Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Châu Thành, Sông Bé, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và 2 thị xã: Thủ Dầu Một, Biên Hòa. Ông được cử làm Ủy viên Thường vụ

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Tinh ủy, Tỉnh đội trưởng. Tỉnh đội Thủ Biên đề ra kế hoạch mở cuộc tiến công đánh diệt Chi khu Trảng Bom nhằm đột phá một mắt xích quan trọng trong hệ thống đồn bót kèm tỏa của địch ở khu vực xung quanh thị xã Biên Hòa; phá bàn đạp của địch đánh vào Chiến khu Đ.

Lực lượng tham gia trận đánh gồm tiểu đoàn 303, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đại đội Lam Sơn, du kích huyện Vĩnh Cửu, đội đặc công biệt động và đội pháo binh tỉnh Thủ Biên, lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc. Ông trực tiếp chỉ huy trận đánh. Trận tiến công bất ngờ làm bọn địch không kịp trở tay. Sau 30 phút chiến đấu, quân ta tiêu diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên khác, phá hủy 1 xe tăng, thu 200 súng các loại (trong đó có 3 đại liên, 6 trung liên, hai súng cối 81 ly), hàng chục tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm. Đây là trận đầu tiên tiêu diệt trung đoàn bộ binh thuộc địa (Régiment Infanterie Coloniale) của quân chính quy địch ở Nam bộ. Chiến thắng Trảng Bom đã tạo tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ đã góp phần xóa tan bàn đạp tiến công của địch vào các căn cứ kháng chiến của ta, đồng thời mở thông hành lang chiến lược từ chiến khu Đ về các huyện Long Thành và Bà Rịa, tạo điều kiện cho lực lượng kháng chiến liên lạc an toàn với chiến khu.

Năm 1953, ông được cử ra Bắc học tập và tiếp tục công tác trong Quân đội với hàm Thượng tá, Trưởng phòng Thể dục Thể thao, Phó Cục trưởng Cục Quân huấn thuộc Bộ tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Rời quân đội, Huỳnh Văn Nghệ chuyển sang làm Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp.

Năm 1965, ông về miền Nam tham gia chống Mỹ, tham gia công tác tại Trung ương cục miền Nam, Giữ các cương vị Trưởng ban Căn cứ, Phó ban Kinh tài và Trưởng ban Lâm nghiệp.

Sau khi đất nước thống nhất, ông là thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp (về sau hợp nhất vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Ông lâm bệnh và mất tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 5 tháng 3 năm 1977.

“Tôi là người lăn lóc giữa đường trần
Không phân biệt lúc mài gươm múa bút
Trên lưng ngựa múa gươm và ca hát...”

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Hình ảnh một võ tướng đáng uy nghi trên lưng ngựa bên tướng Nguyễn Bình súng kiếm liền hông bõm ngựa tung bay, vó ngựa bụi mù... luôn đọng trong tâm trí bao người. Người chỉ huy Đội 10 nổi tiếng “xuất quỷ nhập thần” với những chiến công vang dội Chiến khu D làm nên tên tuổi Huỳnh Văn Nghệ. Và huyền thoại những lần tay không tiếp cận với tướng Bình Xuyên Bảy Viễn... Và phần thắng lại thuộc về tài cảm hoá và phẩm chất quân tử trượng phu của Huỳnh Văn Nghệ.



Hình 2.2 Ông Huỳnh Văn Nghệ tại chiến khu (đầu tiên từ trái qua)

Nguồn: <http://static.cand.com.vn/Files/Image/2014/12/31/6e0a5bc3-4baf-4be5-b5c3-9bd8f80f747c.JPG>

3. Người anh hùng mang trái tim thi sĩ

Không chỉ là một chỉ huy quân sự tài ba, ông còn là một nhà thơ có những vần thơ in đậm trong tâm trí người đọc. Đồng đội và nhân dân miền Nam gọi ông là "Thi tướng rừng xanh".

Ông nổi tiếng vì khí phách tâm hồn đậm chất Nam Bộ, điển hình của người đất phương Nam vừa phóng khoáng vừa lãng mạn nhưng hào hiệp, sẵn sàng xả thân vì nghĩa trọng. Không hiểu sao mảnh đất Tân Uyên - Biên Hòa - Đồng Nai

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

ấy lại là nơi sinh ra những tên tuổi văn chương lớn: Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Bình Nguyên Lộc và Huỳnh Văn Nghệ... Ông nổi tiếng bởi ngoài những tháng năm lăn lộn trong kháng chiến với vai trò một người chỉ huy lừng lẫy, ông còn một gia tài văn chương khá đồ sộ với những ấn tượng rất riêng và mang tầm vóc một văn tài. Huỳnh Văn Nghệ là một thi nhân đúng nghĩa.

Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là một nhà chỉ huy quân sự tài năng, kiên cường với cuộc đời hoạt động cách mạng oanh liệt, vẻ vang mà còn là một cây bút tràn đầy nhiệt huyết trong các hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ, đặc biệt là ở lĩnh vực thơ ca. Qua các tác phẩm của ông, người đọc có thể hiểu thêm về quê hương, gia đình, cuộc đời binh nghiệp, văn nghiệp của ông, về cuộc chiến đấu gian khổ, trường kỳ, oanh liệt của nhân dân miền Đông Nam Bộ.

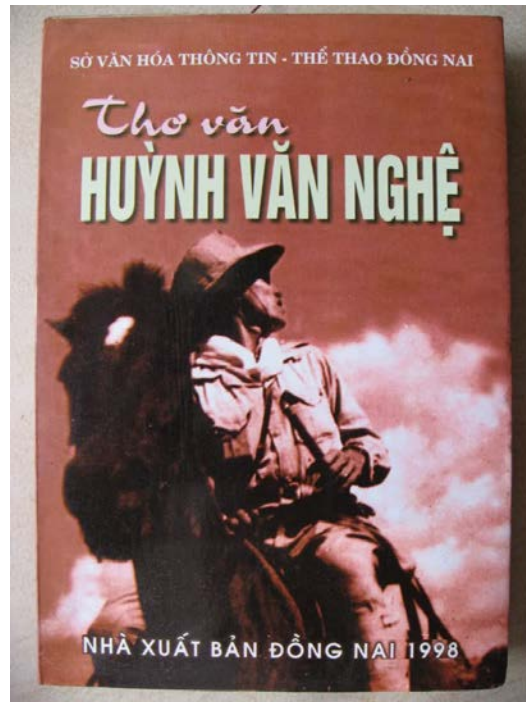
Có thể thấy từng bước đi, mỗi dấu ấn tâm hồn chân thực, xúc động của cuộc đời một nhà thơ - chiến sĩ qua những tác phẩm như: Quê hương rừng thẳm sông dài, Những ngày sóng gió, Anh chín Quý, Trần Mãng Xà, Sáu đỏ mũi, Tiếng hát trên sông Đồng Nai, Mất đôn Mỹ Lộc (văn), Mộng làm thơ, Đám ma nghèo, Trốn học, Tết quê người, Bốn mùa, Trả lời thư Lan, Bến cũ, Bà bán cau, Thú tội, Mộ bia, Lời chim, sông Đồng Nai, Bên bờ sông xanh, Mất Tân Uyên, Xuân chiến khu, Mẹ Nam con Bắc, Tiếng hát giữa rừng, Nhớ Bắc, Bà mẹ Việt Nam, Rừng nhớ người đi, Em bé liên lạc, Cái chết của anh Xiêng, Tinh sủng, Chiến khu Đ chống bão, Giữ bí mật, Hình ảnh Bác Hồ trong lòng Nam Bộ, Trở về, Rừng đẹp, Một trận chống càn... và những hồi ký đăng trên các báo Quân đội nhân dân, Tạp chí Văn nghệ quân đội, các bài viết cho Đài Tiếng nói Việt Nam,...

Các tác phẩm của ông, bên cạnh đề tài chiến đấu, là đề tài tình cảm Nam Bắc ruột thịt rất sâu nặng. Khi phác họa lại lịch sử quê hương mình, ông viết:

Có con sông cũng từ hướng bắc
Vượt núi rừng ghềnh thác
Tràn vào Nam cuộn cả bóng mây cao.

(Sông Đồng Nai)

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Hình 3.1 Thơ văn Huỳnh Văn Nghệ

Nguồn: http://thanglong.com.vn/sachchinhtrikt_item.cfm?MASP=25551

Gần 50 bài thơ của ông đã được chọn in trong tập Thơ văn Huỳnh Văn Nghệ, NXB Đồng Nai, 1998. Ngoài ra ông còn viết truyện ký, tự truyện được tập hợp trong hai tập sách Quê hương rừng thẳm sông dài và Những ngày sóng gió.

Tháng 12 năm 2006, các tập thơ Chiến khu xanh, Bên bờ sông xanh, Rừng thẳm sông dài được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Đầu năm 2007, tỉnh Bình Dương phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo khoa học Huỳnh văn nghệ - Cuộc đời và sự nghiệp tại Nhà Lưu niệm Huỳnh Văn Nghệ, thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại thị xã Thủ Dầu Một, có một con đường mang tên Huỳnh Văn Nghệ. Và cũng để tưởng nhớ công lao của một vị tướng - một nhà thơ và ở thành phố Biên Hòa cũng có con đường mang tên ông, tỉnh Bình Dương đã quyết định thành lập Giải thưởng văn học nghệ thuật Huỳnh Văn Nghệ của tỉnh Bình Dương. Và cũng tại Thành phố Hồ Chí Minh có con đường mang tên ông tại phường 15 quận Tân

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Bình. Bên cạnh đó, tên Huỳnh Văn Nghệ còn được đặt cho một trường THPT ở Bình Dương, hai trường THCS ở Đồng Nai (huyện Trảng Bom và huyện Vĩnh Cửu).



Hình 3.2 Ngôi trường mang tên Huỳnh Văn Nghệ ở quận Bình Tân, TPHCM

Nguồn: <https://landsking.wordpress.com/2014/05/>



Hình 3.3 Ngôi trường mang tên Huỳnh Văn Nghệ ở tỉnh Đồng Nai

Nguồn: <http://wikimapia.org/23398687/vi/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-THPT-Hu%E1%BB%B3nh-V%C4%83n-Ngh%E1%BB%87>

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Cuộc đời ông cũng được hãng TFS dựng thành phim truyền hình 37 tập "Vó ngựa trời Nam", do Nghệ sĩ ưu tú Lê Cung Bắc làm đạo diễn và các diễn viên Huỳnh Đông vai Huỳnh Văn Nghệ, Lê Phương vai Nhàn, Phụng Cường vai Huỳnh Văn Nghệ lúc nhỏ, Tấn Hưng vai Tám Phát, Thạch Kim Long vai Chín Quy. Phim được dàn dựng từ năm 2007 và công chiếu vào tháng 3 năm 2010, nhận được một số lời khen ngợi.

Tôi xin được trích từ bài thơ “Bà mẹ Việt Nam” của ông để nói lên chất thơ, cũng như tấm lòng biết ơn sâu sắc đến với những bà mẹ Việt Nam anh hùng:

“Có mặt nước bốn ngàn năm lịch sử
Bốn ngàn năm tranh sống với thời gian
Máu anh hùng tô non sông cẩm tú
Mồ hôi dân kết đọng ngọn lúa vàng

Mẹ Việt Nam tuổi bốn mươi thế kỷ
Gót Cà Mau đầu tận ải Nam Quan
Cửu Long Giang, buông dài làn sóng tóc
Dựa Trường Sơn, đứng gác Thái Bình Dương.

Ngàn thuở trước làm dâu nhà Hồng Lạc
Một giòng con hăm lăm triệu Tiên Rồng
Con trung hiếu, trai khôn và gái đẹp
Cùng mẹ hiền lo xây dựng non sông...”

(Bà mẹ Việt Nam)

Ông khiêm nhường vậy. Huỳnh Văn Nghệ đã "qua bến" "lên đường" từ sau ngày giải phóng miền Nam ít lâu, nhưng tên tuổi người anh hùng cùng với thơ văn ông lạ lùng và ấn tượng sẽ còn lại với quê hương và đất nước. Chao ôi, lấy lòng trong vai trò chiến sĩ, và cả lấy lòng với sự nghiệp văn chương, ông đã để lại một huyền thoại đẹp về người anh hùng kiêm thi sĩ... Chúng ta tự hào về Huỳnh Văn Nghệ, tự hào về quê hương Tân Uyên đã sinh ra nhà thơ chiến sĩ vô cùng cao đẹp và nguyện noi theo gương ông mãi mãi!

4. Nhà thơ- chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ trong trái tim tôi và trong trái tim mọi người



Nhà thơ – chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Hình 4.1 Nhà thơ- chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Nguồn: <http://www.thuviendongnai.gov.vn/baiviet2015/lichsu/Lists/Posts/Post.aspx?List=cdfc9a3b-6347-440d-8f7b-bde142430bbb&ID=9>

Ông sinh ra và lớn lên ở một vùng quê nghèo nhưng giàu truyền thống cách mạng và có một nền văn hóa từ lâu đời. Suốt chiều dài lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, vùng đất Biên Hòa cũng như vùng Đông Nam Bộ nói chung là địa bàn diễn ra nhiều trận chiến ác liệt giữa ta và địch. Ngoài sự ác liệt của chiến tranh, những người dân và lực lượng cách mạng nơi đây còn phải chịu những khó khăn thiếu thốn về lương thực, thực phẩm. Lớn lên, được chiến đấu và công tác trên vùng đất “gian lao mà anh dũng” cộng với chí khí và tư chất văn võ của bản thân, Huỳnh Văn Nghệ đã trở thành một người con ưu tú, một chiến sĩ cách mạng nổi tiếng của quê hương Đồng Nai và của miền Đông Nam Bộ.

Nhà lưu niệm Huỳnh Văn Nghệ, thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cũng là nơi giáo dục cho thế hệ sau về lòng yêu nước của một anh hùng lực lượng vũ trang, một người con ưu tú của Bình Dương...



Hình 4.2 Nhà lưu niệm Huỳnh Văn Nghệ

(Do chính tác giả chụp)

Năm 2016, kỷ niệm 102 năm ngày sinh thi tướng Huỳnh Văn Nghệ (1914-2016) và 39 năm ngày mất của thi tướng (1977- 2016). Bên cạnh đó, mỗi năm, cứ dịp ngày giỗ của ông ở Thường Tân, gia đình ông lại tặng hàng chục suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó ở quê nhà, như một sự động viên cho các em học tập tốt hơn, sau này giúp ích nhiều hơn cho quê hương, đất nước.

Một Huỳnh Văn Nghệ mưu lược, văn võ song toàn, xông pha trận mạc làm quân thù nghe danh bạt vía kinh hồn nhưng đồng chí, đồng bào, đồng đội luôn hướng về ông với sự ngưỡng mộ, cảm phục, và trù mến gọi ông với cái tên thân thiết: anh Tám Nghệ. Cuộc đời Huỳnh Văn Nghệ đã khắc họa trong lòng nhân dân Nam Bộ một hình ảnh tuyệt đẹp- Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ.

Tuy Huỳnh Văn Nghệ đã "qua bến" "lên đường" từ sau ngày giải phóng miền Nam ít lâu, nhưng tên tuổi người anh hùng cùng với thơ văn ông lạ lùng và ấn tượng sẽ còn lại với quê hương và đất nước. Chao ôi, lấy lòng trong vai trò chiến sĩ, và cả lấy lòng với sự nghiệp văn chương, ông đã để lại một huyền thoại đẹp về người anh hùng kiêm thi sĩ...

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Hình 4.3 Ngôi mộ của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ

(Do chính tác giả chụp)



Hình 4.4 Cổng vào đền thờ Huỳnh Văn Nghệ

(Do chính tác giả chụp)

Cách đây khoảng 2 năm, tháng 2 năm 2014, kỉ niệm 100 năm ngày sinh Huỳnh Văn Nghệ, tại nơi ông đã sinh ra, chiến đấu và yên nghỉ, “người kháng

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

chiến” tứ xứ về tụ hội cùng dân các làng thuộc chiến khu Đ năm xưa tổ chức nhiều hoạt động văn hoá để tưởng niệm “thi tướng” của mình. Ngày giỗ hằng năm vào mười sáu tháng giêng cũng vậy, không nhờ đến thơ mời, tin báo, nhưng bạn bè, đồng chí, dân làng, học sinh, sinh viên miền Đông “gian lao anh dũng” kéo về, niệm hương, đọc thơ kháng chiến, kể chuyện chiến khu Đ và giai thoại Huỳnh Văn Nghệ. Văn Miếu Trấn Biên – nơi tôn vinh hương hồn của những vị anh hùng đã khuất. Ngày 18-5-2014 mới đây, người Biên Hoà - Đồng Nai “góp vốn” dựng phù điêu bia đá “Huỳnh Văn Nghệ” tại khuôn viên Trung tâm văn miếu Trấn Biên, bằng chất liệu đá Biên Hoà. Uy nghi một bức tượng được tạc bằng đá nằm ngay cạnh bờ hồ, hướng mặt ra hồ nước trong xanh, từng cơn gió mát dịu thoảng qua làm hồn du khách cảm thấy bình yên vô cùng. Một bức tượng người anh hùng đang cỡi ngựa với nét mặt nghiêm trang ngoạn đầu nhìn về quê hương đất nước. Điều đặc biệt ở đây, có lẽ người vẽ bức tượng này đã hữu ý tạc lại chân dung người anh hùng nặng tình, nặng nghĩa với quê hương đất nước, ông đặt trọn tình yêu quê hương đất nước trong từng chiến công, trong từng trận đánh và trong từng câu thơ, vần chữ... Có lẽ vậy mà ông đã được nhà nước, quân và dân tôn thờ kính trọng, ông là vị tướng mãi mãi trong lòng nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, tác phẩm văn chương của ông thấm đượm tình yêu quê hương đất nước, ca ngợi con người, ca ngợi quê hương, thuật lại cảnh khó khăn bần cùng, bé tấc, tuyệt vọng của những con người chân quê... Những ai tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của ông hẳn sẽ thấy được trong con người của vị thi tướng này đầy chất nhân văn sâu sắc, ông chiến đấu và sáng tác thơ văn cũng đều hướng về nhân dân về đất nước...

Mỗi lần đến đây, ngoài mục đích chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên, tôi thường đến ngồi dưới bức tượng của Thi tướng và ngược lên quan sát một cách tổng thể, tôi nhìn kỹ từng đường nét, khuôn mặt, dáng vóc của vị anh hùng... trông ông thật vạm vỡ, rạng ngời, thể hiện khí phách hiên ngang bất khuất của vị dũng tướng, ông đúng là nhân tài, một ngôi sao sáng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Bức tượng của thi tướng được xây dựng trong khuôn viên thanh tịnh, nghiêm trang, nơi mở cửa tự do cho du khách tham quan chiêm ngưỡng, và một lần nữa có lẽ rất hữu ý khi bức tượng của ông được đặt gần bờ hồ trong xanh, không khí trong lành, rất mát mẻ và thoải mái. Một vị thi tướng để bất cứ ai trong chúng ta đều ngưỡng mộ và học tập theo.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Tôi tự hào khi được sống và học tập trên mảnh đất đầy hào khí anh hùng này. Trông khuôn viên bức tượng giản dị thể thôi nhưng chứa đựng cả một tinh thần dân tộc, mang ý nghĩa rất sâu sắc. Phải đi sâu tìm hiểu thật kỹ về những gì mà vị tướng tài ba Huỳnh Văn Nghệ cống hiến cho mảnh đất Đồng Nai này, mới hiểu được tầm quan trọng của bức tượng này. Nếu xưa kia chúng ta có Nguyễn Hữu Cảnh có công lớn trong việc mở mang bờ cõi, lập công đầu trong việc đặt nền móng, tạo bàn đạp, dựng tiền đề cho việc mở mang vùng đất Nam Bộ ngày nay, với nhiều biện pháp hành chính, kinh tế, quân sự hữu hiệu với những chính sách an dân, hòa hợp dân tộc thỏa đáng, còn Trần Thượng Xuyên, Trịnh Hoài Đức đã có công mở mang bờ cõi, đánh thù trong, dẹp giặc ngoài,... xác nhận chủ quyền của ta trên bản đồ Đại Việt. Trong kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ta lại có Huỳnh Văn Nghệ - vị tướng tài của quân đội nhân dân Việt Nam. Ông đã có công xông pha, trấn giữ trên nhiều trận mạc, đạt được nhiều thành tích trong kháng chiến, lập nhiều chiến công trừ gian diệt ác đóng góp công sức rất lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc của đất nước.

Trải qua gần bốn mươi năm, thi tướng Huỳnh Văn Nghệ đã yên nghỉ với tổ tiên vĩnh hằng, nhưng những điều thuộc về ông vẫn được vun đắp trong lòng người dân Đồng Nai. Như câu nói của Tiên sĩ Huỳnh Văn Tới: “Cái gì còn lại sau khi những cái khác đã mất đi, đó là văn hóa” – điều còn lại của “thi tướng” Huỳnh Văn Nghệ trong dân gian chính là giá trị văn hoá từ dân gian, vì dân gian. Ông luôn là tấm gương sáng chói để các lớp thế hệ con cháu mai sau học tập và noi gương. Tất cả những hành động yêu nước, vì nhân dân, đất nước Việt Nam mà không nề hà hiểm nguy, gian khổ để bảo vệ tính mạng, từng tấc đất cho dân tộc đều đáng cho thế hệ mai sau học tập và noi theo. Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ lỗi lạc, tài ba, một người kiên trung, yêu nước, chính trực, quyết tâm đánh đuổi bọn thực dân xâm lược ra khỏi nước nhà.

Hôm nay, đứng trước bức mộ phần người anh hùng tài ba của dân tộc nói chung, của quê hương TP.Biên Hòa, Đồng Nai nói riêng, xin kính cẩn nghiêng mình trước vong linh người đã khuất, xin thắp nén nhang để tỏ lòng biết ơn của thế hệ tương lai, tiếp bước cha anh góp phần xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu mạnh. Nguyên xin hứa ra sức học tập, lao động để góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy nền di sản văn hóa của tỉnh nhà ngày càng đậm đà bản sắc dân tộc. Nguyên năng nổ tham gia vào những hoạt động thiết thực của học sinh, sinh viên, nhà trường như: tất cả cán bộ quản lý, tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

luôn có ý thức tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức của người giáo viên, tham gia tích cực các phong trào, những hoạt động xã hội tình nguyện như hiến máu nhân đạo, ủng hộ người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt... phát động phong trào thi đua: phong trào nuôi heo đất giúp bạn vượt khó, mô hình “Lớp học tự quản” trong học sinh, các mô hình “Tiết kiệm điện” của tổ văn phòng, mô hình “Tâm trong sáng, chuyên môn giỏi” của tổ Toán - Tin, các phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ góp vốn, giúp nhau làm kinh tế gia đình”... Đồng thời, thường xuyên nêu gương, nhân rộng cá nhân điển hình, tập thể tiên tiến trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, thực hiện tốt phong trào tấm áo tặng bạn, sách cũ tặng bạn, góp đá xây Trường Sa, nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ gây quỹ giúp học sinh nghèo vượt khó học tốt, phong trào hiến máu tình nguyện, thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách trong các ngày lễ lớn, tham gia vào các hoạt động Đoàn- Hội: mùa hè xanh, tập huấn cán bộ Đoàn- Hội, Sắc màu Đông Phương, Tiếng hát sinh viên, hội thi cắm hoa,... Bất kỳ ai cũng phải nỗ lực trong học tập cũng như trong các hoạt động, nỗ lực không phải chỉ là hoàn thành nhiệm vụ được giao, mà còn vì một ý nghĩa cao đẹp, thiêng liêng hơn bao giờ hết, là lòng biết ơn, là tình cảm yêu kính đối với các thế hệ cha ông đi trước nói chung và đối với Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nói riêng.

Có lẽ dưới suôi vàng thi tướng đang mỉm cười vì không chỉ những người làm công tác văn hóa và cả thế hệ trẻ ngày nay đã và đang tiếp bước cha anh chiến đấu và xây dựng quê hương đất nước thêm giàu đẹp và vững mạnh. Ông có vui không khi thế hệ trẻ ngày càng tôn trọng, phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh nhà và góp phần xây dựng nền di sản văn hóa của đất nước ngày càng vững bền và tỏa sáng hơn. Tôi tự nhủ với lòng mình, Thi tướng hãy yên lòng về với cõi vĩnh hằng, con cháu của ông đang sẵn sàng sống và cống hiến hết mình, noi gương ông- một vị danh nhân văn- võ song toàn của đất Việt nói chung và của quân dân Biên Hòa, Đồng Nai nói riêng.



**Cận cảnh tượng đá của Nhà thơ –
Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ**

Hình 4.5 Tượng đá của nhà thơ- chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Nguồn:<http://www.thuviendongnai.gov.vn/baiviet2015/lichsu/Lists/Posts/Post.aspx?List=cdfc9a3b-6347-440d-8f7b-bde142430bbb&ID=9>

5. Bảo tồn những di sản văn hoá nói chung cũng như gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử- văn hoá của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nói riêng

Di tích lịch sử văn hoá là tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hoá lâu đời của dân tộc, là những chứng tích vật chất phản ánh sâu sắc nhất về đặc trưng văn hoá, về cội nguồn và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước hào hùng, vĩ đại của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng thời là một bộ phận cấu thành kho tàng di sản văn hoá nhân loại.

Việt Nam, mảnh đất của di tích, từ miền núi tới hải đảo đâu đâu cũng có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Hàng vạn di tích là nguồn tài nguyên vô giá cho việc khai thác du lịch bền vững. Khái quát hệ thống di tích lịch sử văn hóa của Việt Nam có thể đi đến nhận định rằng: Số lượng di tích của cả nước rất lớn, đa dạng về loại hình và có giá trị to lớn về nhiều mặt.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Cần phải kiên trì công tác tuyên truyền, giáo dục về di sản văn hóa và Luật Di sản văn hóa. Chú trọng tới đối tượng thanh thiếu niên, triển khai có hiệu quả khẩu hiệu “Di sản nằm trong tay thế hệ trẻ” của UNESCO.

Cần nghiên cứu cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý di sản văn hoá hiện nay theo một cơ chế tách bạch, rành rọt, thực hiện được ba chức năng lớn: bảo vệ, trùng tu, khai thác.

Cần có chính sách hỗ trợ cho người dân và các tổ chức cá nhân trong việc trùng tu, tôn tạo các di tích thuộc sở hữu tư nhân phục vụ cho phát triển du lịch và bảo tồn các giá trị văn hoá chung của dân tộc. Có chính sách cụ thể về việc phân chia quyền lợi giữa tổ chức kinh doanh du lịch với các cộng đồng dân cư.

Rà soát, sắp xếp và quy hoạch lại hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại tất cả các điểm tham quan du lịch, đặc biệt là ở những khu vực có di tích lịch sử văn hoá thường xuyên có khách đến tham quan. Mọi hoạt động kinh doanh, dịch vụ phải theo đúng luật pháp và quy chế hoạt động của điểm đến tham quan.

Thực hiện nghiêm túc luật Di sản văn hoá, Tài nguyên và Môi trường, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam gửi các Bộ, các Ngành và các cấp về tăng cường giữ gìn trật tự, trị an và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan du lịch.

Các ngành, các cấp phối hợp cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung nghiên cứu, biên soạn, đưa nội dung giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hoá trong các trường học. Cần phải tuyên truyền, giáo dục bằng mọi phương tiện thông tin đại chúng: ti vi, đài, sách báo, tạp chí, ảnh, phim phóng sự... để cho mọi người dân thấy được tầm quan trọng và giá trị của các di tích, về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác đối với việc bảo vệ các di tích, môi trường nói chung và môi trường du lịch nói riêng.

Nhà nước cần hỗ trợ kinh phí nhằm xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin địa lý GIS một cách đồng bộ, hoàn chỉnh trong quản lý phát triển hoạt động du lịch cũng như trong công tác quản lý bảo tồn và khai thác các tài nguyên du lịch văn hoá, bảo vệ môi trường.

Vì vậy, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, tăng tính hấp dẫn của di tích nhằm thu hút nhiều hơn nữa khách tham quan; tổ chức các hoạt động văn hoá tại di tích hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển du lịch bền vững là hết sức cần

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

thiết. Nguồn tài nguyên di tích cũng sẽ bị cạn kiệt như những nguồn tài nguyên dầu mỏ, than đá... nếu chỉ khai thác mà không bảo tồn. Bảo tồn và khai thác luôn là hai mặt của một vấn đề, nếu chỉ bảo tồn mà không chú ý tới khai thác sẽ gây lãng phí tài nguyên, hạn chế việc phát huy giá trị; nếu chỉ khai thác mà không bảo tồn thì còn nguy hiểm hơn nữa, điều đó sẽ gây hủy hoại di tích, hủy hoại môi trường và những hậu quả to lớn khác cho toàn xã hội. Muốn vậy theo tôi cần phải:

- Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho bảo tồn và phát huy giá trị di tích, bao gồm đội ngũ quản lý, đội ngũ nghiên cứu về di tích, các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ thuật viên, thợ nghề, nghệ nhân, những người làm công tác bảo vệ di tích ở cơ sở...

Di tích có vai trò to lớn đối với sự phát triển lành mạnh và bền vững của cuộc sống đương đại. Bảo vệ và phát huy giá trị của di tích là nền tảng, là nguồn động lực cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người nói riêng và của cả cộng đồng nói chung.

CÂU 2: Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam?

TRẢ LỜI:

(Có CD kèm theo)

Ít có đất nước nào mà lịch sử dân tộc lại gắn liền với lịch sử anh dũng chống ngoại xâm như đất nước Việt Nam. Ở đây, mỗi tên đất, tên làng đều trở thành những địa danh gắn liền với những chiến công chói lọi. từ buổi các vua Hùng dựng nước cho đến khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, dân tộc Việt Nam đã viết nên bao trang sử hào hùng. Thế kỷ XX khép lại bằng cuộc chiến thắng oanh liệt của dân tộc Việt Nam, một cuộc chiến đấu và chiến thắng kỳ diệu, góp phần đập tan chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến đó, trên mảnh đất Biên Hoà- Đồng Nai cũng đã làm nên nhiều chiến công xuất sắc, trong đó tôi tâm đắc nhất là chiến thắng Xuân Lộc- Long Khánh trong cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Đồng Nai đã kiên cường bám trụ, chiến đấu oanh liệt làm nên chiến thắng Xuân Lộc- Long Khánh tháng 4 năm 1975 vang dội, đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi, mở đường cho chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Xuân Lộc là một thị xã của tỉnh Long Khánh (thị xã Long Khánh, Đồng Nai hiện nay), rộng khoảng 2,5 km. Đây là địa bàn án ngữ những trục giao thông quan trọng như: Quốc lộ số 1, quốc lộ 20, quốc lộ 15, rất thuận lợi cho quân ta cơ động lực lượng tiến thẳng vào nội đô Sài Gòn. Xuân Lộc - Long Khánh có tầm quan trọng về địa lý, quân sự, nhằm bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông. Chính diện tuyến phòng ngự Xuân Lộc khoảng 40km, kéo dài từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Long Khánh đến ngã ba Tân Phong. Nơi đây có nhiều núi cao, rừng già che phủ, địa thế rất hiểm yếu cho hoạt động quân sự: “Tiên có thể công, thoái có thể thủ”. Có thể thấy, Xuân Lộc là một vị trí chiến lược trọng yếu trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh.

Chiến dịch Xuân Lộc hay Trận Xuân Lộc, tên đầy đủ là Chiến dịch tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh, là một chiến dịch trong Chiến tranh Việt

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Nam. Chiến dịch diễn ra trong khoảng 9-20 tháng 4 năm 1975 giữa Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và Quân lực Việt Nam Cộng hoà (QLVNCH).

Sau khi Đà Nẵng thất thủ (29/3/1975), chính quyền Sài Gòn gấp rút tổ chức tuyến phòng thủ mới từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh nhằm ngăn chặn, làm chậm tốc độ tiến công của ta theo Quốc lộ 1 và Đường 20 đánh vào Biên Hòa, Sài Gòn.

Dưới sự chỉ đạo của cố vấn Mỹ, quân lực Việt Nam Cộng hoà huy động hầu hết lực lượng còn lại kết hợp với các đơn vị thu dung quân thất trận từ Tây Nguyên và miền Trung chạy vào, nhanh chóng thiết lập nên tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn - Gia Định, trong đó, Xuân Lộc được xác định là điểm trọng yếu - "cánh cửa thép" phía Đông Sài Gòn.

Trận này là một mốc quan trọng của quá trình tiến tới sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, vì Xuân Lộc là khu vực phòng thủ trọng yếu trong tuyến phòng thủ cơ bản (Biên Hòa - Xuân Lộc - Bà Rịa - Vũng Tàu) của QLVNCH để phòng giữ cửa ngõ phía đông của Sài Gòn.



Xe tăng và bộ binh Quân đoàn 4 tiến công thị xã Xuân Lộc.

Nguồn: http://media.doisongphapluat.com/thumb_x500x/412/2015/4/14/chien-dich-xuan-loc-1.jpg

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tham chiến gồm có: Quân đoàn 4 (thiếu Sư đoàn 9) tăng cường Sư đoàn bộ binh 6 (Quân khu 7), ngoài ra còn một trung đoàn tăng, thiết giáp, một trung đoàn pháo binh, sau còn được tăng cường thêm Trung đoàn 95B (Sư đoàn bộ binh 325) và một đại đội xe tăng (tổng quân số khoảng 40.000) do Thiếu tướng Hoàng Cầm làm tư lệnh và Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện làm chính ủy, thương vong khoảng 2.000 người (trong đó 1.888 người bị thương vong thuộc về Quân đoàn 4 theo số liệu của Việt Nam).

Quân lực Việt Nam Cộng hoà có quân số khoảng 14.000 người, gồm Sư đoàn 18 Bộ binh (với các Trung đoàn 43, 48 và 52), lực lượng Địa phương quân, Nghĩa quân Long Khánh và các đơn vị tăng phái gồm Trung đoàn 8 (thuộc Sư đoàn 5 Bộ binh), Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, Liên đoàn 7 Biệt động quân, hai tiểu đoàn pháo binh, Liên đoàn 81 Biệt cách Dù, Lữ đoàn 1 Dù (với các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù. Ngoài ra còn được sự hỗ trợ của 2 sư đoàn Không quân từ phi trường Biên Hòa và Cần Thơ yểm trợ chiến thuật. Toàn bộ tuyến phòng ngự do Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 chỉ huy, thương vong 2.056 người, 2.731 bị bắt, chiến đoàn 52 bị đánh tan, Sư đoàn 18 và Lữ đoàn 1 Dù bị thiệt hại nặng.

1. Bối cảnh chiến trường

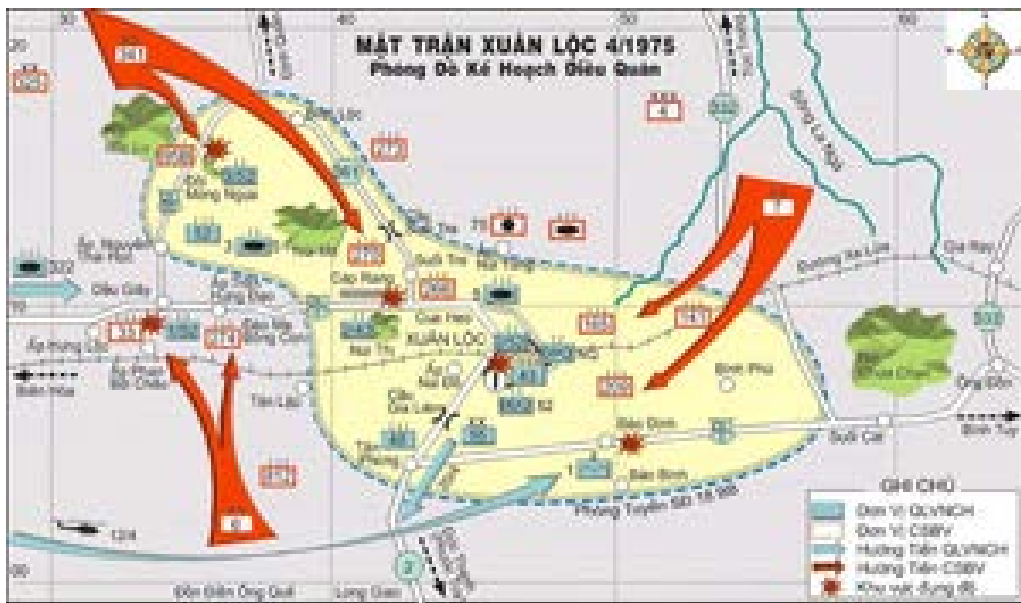
Với mục đích thăm dò khả năng quân sự và phản ứng của Mỹ, trung tuần tháng 12 năm 1974, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam dùng biện pháp nghi binh để quân Sài Gòn tập trung lực lượng bảo vệ Tây Ninh, bất ngờ tập kích các cứ điểm Bù Đẳng, Đồng Xoài, khai thông đường 14, chớp thời cơ mở chiến dịch đánh chiếm Phước Long.

Rạng sáng ngày 31 tháng 12 năm 1974, Sư đoàn 7, 9 với xe tăng và pháo tầm xa tấn công tỉnh Phước Long do Sư đoàn 5 bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hoà trấn giữ. Phước Long lọt vào tay Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 6 tháng 1 năm 1975 trong khi Việt Nam Cộng hoà không thể huy động đủ lực lượng để chiếm lại. Trước sự tấn công của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ chỉ phản ứng lấy lệ bằng những tuyên bố ngoại giao.

Đánh giá Mỹ sẽ không can thiệp, Bộ Chính trị Đảng Lao động và Bộ Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. Mở màn với chiến dịch Tây Nguyên sử dụng các Sư đoàn 316, 10, 320, Trung đoàn 95B, Trung đoàn 198 Đặc công, Quân Giải phóng miền Nam Việt

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Nam đã nghi binh, khiến Quân lực Việt Nam Cộng hòa tin rằng họ sẽ tấn công thị xã Pleiku. Tuy nhiên, vào 02h00 sáng ngày 10/3/1975, Sư đoàn 316, Trung đoàn 95B, Trung đoàn 198 Đặc công bất ngờ đánh úp thị xã Ban Mê Thuột. Trung đoàn 53 thuộc Sư đoàn 23 Bộ binh và Liên đoàn Biệt Động quân số 21 của Quân lực Việt Nam Cộng hòa giữ thị xã bị tiêu diệt. 2 trung đoàn còn lại của Sư đoàn 23 Bộ binh mang số hiệu 44, 45 được trực thăng vận từ Pleiku đến tái chiếm Ban Mê Thuột, đổ bộ lọt vào trận địa của Sư đoàn 10 chờ sẵn và bị tiêu diệt nốt. 6 Liên đoàn Biệt Động quân đóng ở Pleiku hoảng sợ, cùng với lệnh bỏ Tây Nguyên của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nên đã rút chạy theo đường số 7 để rồi bị Sư đoàn 320 truy kích tiêu diệt 5 trong 6 Liên đoàn. Toàn bộ lực lượng chủ lực của Quân lực Việt Nam Cộng hòa trên Tây Nguyên mất sạch.



Hình 1.1 Trận Xuân Lộc

Nguồn: <https://upload.wikimedia.org/wikipedia/vi/thumb/7/75/XuanLoc.png/300px-XuanLoc.png>

Mất Tây Nguyên, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục ra lệnh rút Sư đoàn 1 Nhảy dù và Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến về bảo vệ Sài Gòn. Lực lượng Vùng 1 Chiến thuật dưới sự chỉ huy của Trung tướng Ngô Quang Trưởng bị thiếu 2 sư đoàn trụ bị thiệt chiến nhất lập tức bị Quân đoàn 2 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam gồm các Sư đoàn 304, 324, 325 tiến công. Sư đoàn 1, 2, 3 Bộ binh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa bị tiêu diệt và làm tan rã.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Sau ngày 2/4/1975, Vùng 2 Chiến thuật của Việt Nam Cộng hòa chỉ còn lại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, nên được sát nhập vào Vùng 3 Chiến thuật. Phan Rang và Xuân Lộc trở thành hai cửa ngõ để Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam vào Sài Gòn bằng quốc lộ 1 và 20. Xuân Lộc là một vị trí chiến lược quan trọng vì là ngã ba của hai Quốc lộ 1 và 20, cửa ngõ từ miền Trung, miền Cao nguyên vào Sài Gòn chỉ cách nhau 80. Do đó Xuân Lộc được coi như vòng đai ngoài bảo vệ phi trường Biên Hòa và Sài Gòn.

Trên cơ sở nhận định chiến trường, ngày 3/4/1975, Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa cùng với Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Hoa Kỳ, nguyên chỉ huy MACV (Bộ chỉ huy quân sự Mỹ tại Việt Nam), Frederick Carlton Weyand (sang Việt Nam từ cuối tháng 3 năm 1975), xây dựng phương án thành lập tuyến phòng thủ Xuân Lộc. Ngày 3 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Văn Thiệu đã thảo luận với phó đại sứ Hoa Kỳ Lehman và tướng Fredrick C. Weyand về kế hoạch "Nỗ lực tối đa" nhằm giữ vững những phần đất còn lại. Theo đó cần phải lấy Xuân Lộc làm trung tâm phòng ngự, hai bên sườn phải giữ được Tây Ninh và Phan Rang.

Tại đây, phía Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tập trung nhiều đơn vị thiện chiến, gồm có Sư đoàn 18 Bộ binh (với các Trung đoàn 43, 48 và 52 được tăng cường tương đương với quân số của chiến đoàn), lực lượng Địa phương quân ở tỉnh và các đơn vị tăng phái gồm Trung đoàn 8 (thuộc Sư đoàn 5 Bộ binh), Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, Liên đoàn 7 Biệt động quân, hai tiểu đoàn pháo binh, Liên đoàn 81 Biệt cách Dù, toàn bộ Lữ đoàn 1 Dù (với các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9) và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù. Sư đoàn 4 Không quân Việt Nam Cộng hòa từ phi trường Cần Thơ phụ trách không yểm chiến thuật. Tất cả lực lượng trên đặt dưới quyền chỉ huy của Chuẩn tướng Lê Minh Đảo (Tur lệnh Sư đoàn 18) và hai viên sĩ quan phụ tá là Đại tá (tur lệnh phó) Lê Xuân Mai và Đại tá Phạm Văn Phúc (Tỉnh trưởng Long Khánh). Mục đích bẻ gãy mũi xung kích của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong một trận chiến phòng ngự điển hình, tạo thế có lợi chặn đứng đà tiến công của đối phương.

Về phía Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, có Quân đoàn 4 do Thiếu tướng Hoàng Cầm chỉ huy gồm Sư đoàn 6 mới được thành lập, Sư đoàn 7 bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ với kinh nghiệm chiến đấu dày dạn (đây nguyên là Sư đoàn 312A từ miền bắc hành quân vào nam từ năm 1965, đã đánh bại Sư đoàn 1 Anh Cả đổ Mỹ tại đường 13, giết chết Trung tướng Mỹ Keith Lincoln Ware, Tur

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

lệnh Sư đoàn này vào hồi 13h00 ngày 13/9/1968). Sư đoàn mạnh nhất của B2 (tức sư 9) phải ở lại phía tây, nên cánh phía đông được phối thuộc Sư đoàn Sông Lam (F341) mới thành lập do Đại tá Trần Văn Trân chỉ huy, một người đã từng là Tư lệnh Sư đoàn 1 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, từng bị quân Mỹ bắt sống năm 1969 trong một chuyến đi công tác (ông bị giam giữ trong suốt 3 năm mà đối phương không dò ra được lai lịch, được thả về trong 1 đợt trao trả tù binh bên sông Thạch Hãn đầu năm 1973).

2. Lực lượng các bên tham chiến

2.1 Quân giải phóng miền Nam Việt Nam

- ❖ Quân đoàn 4 thiếu (gồm Sư đoàn 6, 7 và 341).
- ❖ 1 trung đoàn tăng, thiết giáp.
- ❖ 1 trung đoàn pháo binh.

Sau tăng cường:

- ❖ Trung đoàn 95B thuộc Sư đoàn bộ binh 325.
- ❖ 1 đại đội xe tăng.
- ❖ Trung đoàn 95A độc lập.
- ❖ Đoàn Pháo binh 75.

2.2 Quân lực Việt Nam Cộng hoà

- ❖ Sư đoàn 18 Bộ binh Việt Nam Cộng hoà thuộc Quân đoàn 3.
- ❖ 1 liên đoàn Biệt động quân.
- ❖ 1 trung đoàn thiết giáp.
- ❖ 9 tiểu đoàn Địa phương quân, Nghĩa quân.

Sau tăng cường:

- ❖ Lữ đoàn Dù 1.
- ❖ Trung đoàn Bộ binh 8 thuộc Sư đoàn 5.
- ❖ 1 liên đoàn Biệt động quân.
- ❖ 1 trung đoàn Thiết giáp.

3. Diễn biến cuộc kháng chiến



Hình 3.1 Tiếp quản Tiểu khu Long Khánh

Nguồn: <http://media.baotintuc.vn/2015/03/13/00/36/kanh.jpg>

Ngày 9 tháng 4 năm 1975, 5 giờ 40, sau khi Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam pháo kích các mục tiêu trong thị xã trong vòng một tiếng đồng hồ, sau đó các mũi bộ binh bắt đầu tiến công.

Tại hướng chính từ phía Đông, Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam với 8 xe tăng dẫn đầu tấn công về phía căn cứ Sư đoàn 18, khi còn cách khoảng 200 m thì vấp phải sự chống trả quyết liệt của Trung đoàn 43 Bộ binh và Tiểu đoàn 3/4 Địa phương quân Long Khánh, bị thiệt hại nặng, 3 trên 8 xe tăng bị hỏng và khoảng 100 lính miền Bắc bị hạ bởi các súng chống tăng M-72 và máy bay A-37, F-5 của Không lực Việt Nam Cộng hòa, nên chỉ chiếm được một phần hậu cứ của Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18). Đến 12 giờ, hướng này buộc phải ngừng tấn công.

Ở hướng phụ từ phía Bắc, Trung đoàn 266 (Sư đoàn 341) đánh thọc sâu vào thị xã, nhưng bị phản kích mạnh nên phải dừng lại bên ngoài sở chỉ huy tiểu khu.

Tại vòng ngoài, Ở hướng quốc lộ 20, Sư đoàn 6 tấn công vào các vị trí chốt giữ của Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, diệt được 5 chốt trên đoạn đường từ Hưng Nghĩa đến đèo Mẹ Bông Con, Trung đoàn 52 phải bỏ Túc Trưng kéo về giữ ngã ba Dầu Giây. Ở hướng Quốc lộ 1, phía đông nam thị xã, Trung đoàn

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

209 (Sư đoàn 7) và Trung đoàn 270 (Sư đoàn 341) Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đánh bại hai tiểu đoàn Việt Nam Cộng Hòa, diệt 7 xe tăng của chiến đoàn 43, 48 (Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa) từ Tân Phong và Núi Thị vào cứu viện. Các trục lộ chính phía bắc Xuân Lộc đều bị cắt đứt, tuyến phòng thủ ngoại ô thị xã tan vỡ, toàn bộ lực lượng Việt Nam Cộng hòa rút vào trong thị xã Xuân Lộc để cố thủ.

Sáng ngày 10 tháng 4, đúng 5 giờ 30, quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam lại pháo kích các mục tiêu trong thị xã. Sau trận pháo kích, Trung đoàn 141 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (lực lượng dự bị của Sư đoàn 7), cùng một tiểu đoàn cao xạ 37 ly và một tiểu đoàn 57 ly, được tăng cường đột phá từ hướng bắc xuống phối hợp với Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 tiếp tục tấn công vào căn cứ Sư đoàn 18. Tuy nhiên, do bị phản kích quyết liệt cùng với hỏa lực mạnh của quân Sài Gòn nên toàn bộ quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam cũng không đạt được mục tiêu. Bước sang ngày thứ ba, 11 tháng 4, 7 giờ, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam pháo kích trong 70 phút rồi bắt đầu tấn công. Dưới hỏa lực mạng và sự yểm trợ bằng không quân của bên phòng thủ, bên tấn công cũng vẫn không chiếm được các mục tiêu là sở chỉ huy Sư đoàn 18 và hậu cứ Chiến đoàn 43 và 52. Cuộc chiến kéo dài ác liệt, cả hai phía ra sức giành giật từng ngôi nhà, điểm phòng ngự. Sau 3 ngày chiến đấu, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã phải chịu thương vong lớn với khoảng 300 người chết, 1000 người bị thương.

Qua đến ngày thứ tư, 12 tháng 4, thế trận đôi bên vẫn giằng co. Lữ đoàn 1 Nhảy dù gồm các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9 và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù, với quân số khoảng 2.000 người, được điều tăng cường cho Xuân Lộc bằng tất cả trực thăng của hai Trung đoàn 3 và 4 Không quân từ Trảng Bom vào trận địa. Hai tiểu đoàn dù đầu tiên đã nhảy xuống để chiếm lại Bảo Định và Quốc lộ 1, nơi hai trung đoàn thuộc Sư đoàn 6 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đang tập trung tấn công Bộ tư lệnh Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa tại Tân Phong. Một tiểu đoàn dù khác nhảy xuống chiếm lại khu vực vườn cây của cố Thống Tướng Lê Văn Ty. Các tiểu đoàn dù khác nhảy vào Xuân Lộc để giải vây cho các lực lượng Địa phương quân và Bộ Chỉ huy Tiểu khu Long Khánh. Các pháo đội cũng được trực thăng Chinook chuyên vận đến Bộ Chỉ huy Hành quân Nhảy dù đóng cạnh bên Bộ Tư lệnh Sư đoàn 18 Bộ binh.

Sau 5 ngày giao chiến, lực lượng phòng thủ tại Xuân Lộc gồm có Sư đoàn 18, các lực lượng địa phương quân, tăng cường Lữ đoàn 1 Dù và 6 khẩu pháo 155 mm

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

tại ngã ba Tân Phong; Trung đoàn 8 bộ binh (Sư đoàn 5), 3 chi đoàn thiết giáp 315, 318, 322 (với hơn 300 xe các loại). Theo tướng Hoàng Cầm, khi đó là tư lệnh Quân đoàn 4 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, tổng số quân phòng phủ tại Biên Hòa-Xuân Lộc lên tới 25.000, tương đương 2 sư đoàn, 4 trung đoàn và lữ đoàn bộ binh, chiếm 30% quân số của Vùng 3 chiến thuật; 4 thiết đoàn; 8 tiểu đoàn pháo. Ngoài ra, còn có 2 sư đoàn không quân (Sư đoàn 3 và 4) từ Biên Hòa, Tân Sơn Nhất và cả máy bay từ Trà Nóc dưới Cần Thơ cũng được tung vào yểm trợ cho Xuân Lộc.

Sau 5 ngày tiến công, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam không hoàn thành được tất cả các mục tiêu đề ra. Sức chống trả cộng với hỏa lực mạnh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa làm thiệt hại nặng lực lượng tấn công (trong ba ngày đầu, Sư đoàn 7 bị thương vong 300 người, Sư đoàn 341 bị thương vong 1200. 9 xe tăng bị bắn cháy 3, hỏng 3. Pháo 85 ly và 57 ly bị hỏng gần hết). Tuy vậy, họ cũng đạt được phần nào mục tiêu khi phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài, cắt đứt trục lộ 1 và 20, làm cho lực lượng của Quân khu 1 và 2 Việt Nam Cộng hòa không thể rút về hỗ trợ cho Xuân Lộc. Toàn bộ lực lượng phòng thủ bị chia cắt thành 3 cụm: Núi Thị (do Trung đoàn 48 chốt giữ), Dầu Giây (Trung đoàn 52), và thị xã Long Khánh (Trung đoàn 43). Bộ chỉ huy Sư đoàn 18 bị uy hiếp, buộc phải dời vị trí về ngã ba Tân Phong.

Phía Việt Nam Cộng hòa đã bắt đầu lạc quan khi cho rằng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam không thể chiếm được Xuân Lộc. Tình hình tạm lắng vào ngày 14 tháng 4 càng củng cố thêm nhận định của họ. Thậm chí, tướng Lê Minh Đảo còn cho họp báo tại mặt trận, tuyên bố thách thức tướng Hoàng Cầm. Về phía các tướng lĩnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, do thiệt hại nặng và không đạt được các mục tiêu đề ra, họ đã rút ra các khuyết điểm để điều chỉnh chiến thuật tấn công: chuyển từ đánh chiếm sang bao vây cô lập, từ đánh chính diện sang đánh tạt sườn, thay vì đánh chiếm Xuân Lộc thì đi vòng qua thị xã. Tướng Trần Văn Trà, tư lệnh Quân giải phóng miền Nam, đã đến bộ chỉ huy quân đoàn một ngày để cùng bàn cách đánh mới. Khi chiến sự tạm lắng vào ngày 14 chính là khi Quân đoàn 4 đang triển khai lực lượng theo cách đánh này.

Ngày 15 tháng 4, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chuyển hướng tấn công. Pháo 130 ly bắt đầu bắn phá căn cứ không quân Biên Hòa, không cho máy bay từ đây yểm trợ Xuân Lộc. Sư đoàn 6 (sư đoàn phối thuộc của Quân khu 7), được tăng cường Trung đoàn 95, hiệp đồng tấn công Chiến đoàn 52 (gồm Trung

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, và các lực lượng Địa phương quân ở Kiệm Tân, tổng cộng khoảng 2.000 người). Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã đánh chiếm được ngã ba Dầu Giây (giao điểm của Quốc lộ 1 và 20) và đoạn cuối đường 20 từ Trúc Tân đến Kiệm Tân, đánh bại nhiều cuộc phản kích từ Trảng Bom đánh ra, uy hiếp sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa đặt tại Trảng Bom. Chiến đoàn 52 Bộ binh cuối cùng đã tan hàng vào đêm 15 tháng 4. Tất cả pháo binh, thiết giáp đều bị hủy diệt sau mấy ngày đêm cầm cự, thiệt hại nặng nề về người. Chín giờ đêm hôm đó, khi hàm chỉ huy của chiến đoàn bị bắn sập, đại tá chiến đoàn trưởng ra lệnh rút quân. Cùng theo ông chỉ còn 200 người sống sót. Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa phải ngừng phản kích cứu nguy cho Xuân Lộc. Cùng ngày hôm đó, tại Xuân Lộc, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đồng thời tấn công, đánh lui hai chiến đoàn 43 và 48 của Sư đoàn 18, diệt một phần Lữ đoàn 1 Dù.

Mất Dầu Giây và đường 20, Biên Hòa trở thành điểm tiền tiêu và Xuân Lộc bị cô lập và mất vị trí quan trọng, tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa, ra lệnh rút bỏ Long Khánh. Ngày 18 tháng 4, một phần lực lượng ở Xuân Lộc được bốc bằng trực thăng về Biên Hòa - Trảng Bom lập phòng tuyến mới. 9 giờ tối, các tiểu đoàn Nhảy dù Việt Nam Cộng hòa mới tới quốc lộ 1 và gần như toàn bộ giáo dân của xóm đạo Bảo Định, Bảo Toàn, Bảo Hòa đã tập trung sẵn 2 bên vệ đường để theo binh sĩ Việt Nam Cộng hòa đi di tản. Sau đó đoàn người rút lui đã bị phục kích và triệt hạ gần hết.

Lữ đoàn 1 Dù Việt Nam Cộng hòa rút lui sau cùng, chỉ riêng Tiểu đoàn 3 Pháo binh được di chuyển trên đường lộ với Đại đội Trinh sát Dù, còn các tiểu đoàn tác chiến khác đều mở đường bọc sâu trong rừng.

Bốn giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, tại ấp Suối Cá, gần ranh giới Long Khánh- Phước Tuy, Tiểu đoàn 3 Dù bị 2 tiểu đoàn Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam phục kích gần như bị tiêu diệt hoàn toàn. Pháo Đội C và trung đội trinh sát bảo vệ, hầu hết đều bị thương vong. Cánh quân đi đầu của Tiểu đoàn 9 Dù cũng đụng độ nặng với quân Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tại thung lũng Gia Rai, dưới chân núi Cam Tiên. Ngoài những thiệt hại kể trên, cuộc rút quân trên Liên tỉnh lộ 2 coi như hoàn tất, kết quả tốt đẹp.

Sáng 21 tháng 4, những tuyến phòng thủ cuối cùng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Xuân Lộc tan rã. Các lực lượng còn lại rút lui về Sài Gòn lập phòng tuyến mới.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Hình 3.2 Quân Giải phóng miền Nam hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc.

Nguồn: http://media.doisongphapluat.com/thumb_x500x/412/2015/4/14/chien-dich-xuan-loc-2.jpg

Tại Xuân Lộc, Không lực Việt Nam Cộng hòa đã sử dụng hai quả bom phát quang BLU-82 "Daisy Cutter" 15000-pound, vô số bom tọa độ 500-pound, và cả bom xăng tự tạo, để ném xuống các đơn vị bộ đội ở quanh thị xã. Với vai trò nỗ lực cuối cùng nhằm ngăn chặn bước tiến quân của đối phương, theo Frank Snepp, sau khi Tổng thống Thiệu từ chức, tướng Nguyễn Văn Toàn Tư lệnh Vùng 3 chiến thuật đã đề nghị Mỹ sử dụng bom B-52 rải thảm lần cuối. Đề nghị này bị tướng Cao Văn Viên từ chối, thay vào đó là gợi ý sử dụng một loại vũ khí khác với sức hủy diệt tương tự. Ngày 21 tháng 4, với sự trợ giúp của kỹ thuật viên DAO (Mỹ), một máy bay C-130 của không lực Việt Nam Cộng hòa đã thả một quả "bom nhiệt áp" CBU-55, loại vũ khí phi hạt nhân tàn bạo nhất trong kho vũ khí của Mỹ, xuống khu vực được cho là sở chỉ huy Sư đoàn 341 Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nó đã đốt ôxy trong một vùng rộng 2 mẫu Anh, gây thương vong khá lớn dù không có thống kê chính xác (Hoa Kỳ ước tính nó đã giết chết hơn 250 người lính Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, nguồn khác ghi nhận con số 811 cả bộ đội và thường dân, nhưng đều không thể kiểm chứng). Đây là lần đầu tiên và cuối cùng loại vũ khí này được sử dụng trong chiến tranh. Đài Hà Nội đã phản đối trong hai ngày liền, cáo buộc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa sử dụng vũ khí sinh học

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

bất hợp pháp. Trung Quốc cũng phản ứng dữ dội không kém, miêu tả vụ ném bom như là cuộc “giết người hàng loạt” và buộc tội Mỹ đã chỉ huy cuộc tấn công. Đây là chỉ trích mạnh mẽ nhất của Trung Quốc đối với Mỹ trong vòng 2 năm - từ khi hai nước bắt đầu quá trình đặt lại quan hệ ngoại giao. Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã phản ứng ngay và hiệu quả. Trong vòng vài giờ sau vụ ném bom CBU, pháo binh bắn phá sân bay Biên Hòa được tăng cường đến độ các đường băng gần như không thể sử dụng được nữa. Các máy bay phản lực F-5A được rút nhanh về Sài Gòn, còn các máy bay ném bom nhẹ A-37 rút về Cần Thơ.



Hình 3.3 Tiến công vào sở chỉ huy Sư đoàn 18 của quân ngụy tại Xuân Lộc.

Nguồn: http://www.baodongnai.com.vn/dataimages/201204/original/images/677127_6_Xuan_Loc.jpg

4. Kết quả và ý nghĩa



Hình 4.1 Chiến xa bị bắn hạ tại Xuân Lộc

Nguồn: <https://ongvove.files.wordpress.com/2015/05/chienxavcxuanloc.jpg>

Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng khẳng định sự sáng suốt lựa chọn điểm yếu của địch; chỉ đạo mở chiến dịch tiến công có ý nghĩa quyết định toàn cuộc của Trung ương Đảng, Trung ương cục, Bộ Tư lệnh Miền; giúp Trung ương hạ quyết tâm mở chiến dịch mang tên Bác Hồ- “chiến dịch Hồ Chí Minh” giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Trận Xuân Lộc là nỗ lực hiệu quả cuối cùng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa nhằm ngăn chặn bước tiến của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, trên đường tiến vào Sài Gòn và thống nhất đất nước Việt Nam. Là một trong các trận đánh hiểm hoi QLVNCH tác chiến mạnh mẽ có hiệu quả mà không có hỏa lực Mỹ yểm trợ. Tuy có làm tổn thất đáng kể sinh lực của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, làm chậm bước tiến của đội quân này nhưng vẫn không cứu vãn được tình thế sụp đổ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Chiến thắng Xuân Lộc của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã đánh sập "Cánh cửa thép" cuối cùng để tiến vào Sài Gòn. Xuân Lộc chính là yết hầu của Sài Gòn, chính Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ Đại tướng Frederick C. Weyand đã trực tiếp lên Xuân Lộc thị sát và nhấn mạnh: "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Xuân Lộc là mắt Sài Gòn". Chiến thắng Xuân Lộc làm rung chuyển bộ máy chính quyền tại Sài Gòn. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Bên kia bờ đại dương, ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Quân đội và chính quyền Sài Gòn đã hoang mang tột độ khi mắt Tây Nguyên thì nay lại càng hoang mang, run sợ hơn. Chiến thắng Xuân Lộc còn khẳng định sự ủng hộ của người dân miền Nam đối với Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam, là tài sản vô giá của quê hương, là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và mai sau.

Tạo thời cơ lịch sử, giải phóng Sài Gòn

Việc chọn địa bàn và thời điểm mở chiến dịch tiến công Xuân Lộc - Long Khánh là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết và rất kịp thời trong thời điểm lịch sử chuyển biến hết sức mau lẹ của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Chiến dịch tiến công thắng lợi đã đập tan “cánh cửa thép” án ngữ cửa ngõ phía đông Sài Gòn, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch quanh Sài Gòn, làm suy sụp nhanh thêm tinh thần chiến đấu của quân ngụy còn lại trên toàn miền Nam.

Xuân Lộc - Long Khánh được giải phóng, kế hoạch quân sự của Mỹ- ngụy bị đảo lộn, theo đó âm mưu chính trị cũng tan vỡ theo. Thắng lợi của chiến dịch đã tạo ra một địa bàn tập kết thuận lợi, làm bàn đạp xuất phát tiến công của Cánh quân hướng Đông - một trong 5 mũi chủ lực cơ động của đội hình chiến dịch mang tên Bác Hồ kính yêu tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, một loạt sự kiện liên quan đã liên tiếp diễn ra. Ngay tối ngày Xuân Lộc được giải phóng, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Bên kia bờ đại dương, ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”.

Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế không gì lay chuyển nổi. “Cánh cửa thép” Xuân Lộc bị phá đã mở toang cánh cửa cho đại quân ta mở Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, tiến vào giải phóng Sài Gòn, xông thẳng vào sào huyệt cuối cùng của chế độ Mỹ- ngụy, góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước oanh liệt của dân tộc Việt Nam.

Từ Chiến thắng Xuân Lộc đã rút ra nhiều bài học giá trị. Đó là cách quán triệt

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

ý đồ chiến lược của Trung ương Đảng, hạ quyết tâm kịp thời, chính xác; biết tổ chức và sử dụng lực lượng tại chỗ, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân; trong chỉ đạo, chỉ huy kịp thời, nhạy bén, linh hoạt; phát huy thế tiến công chiến lược, chớp thời cơ giành thắng lợi.

Chiến thắng Xuân Lộc là một trong những điểm nhấn của mùa Xuân toàn thắng 1975. Bài học rút ra từ cuộc chiến năm xưa vẫn nguyên giá trị để nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

“Chiến thắng Xuân Lộc (từ 9 - 21/4/1975) làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân địch càng thêm suy sụp. Tin chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp).



Hình 4.2 Tượng đài chiến thắng Long Khánh

Nguồn: <http://static.panoramio.com/photos/original/3163650.jpg>

5. Bài học kinh nghiệm

Chiến dịch Xuân Lộc đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá và cần được nghiên cứu vận dụng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bài học lớn nhất có thể thấy từ chiến thắng Xuân Lộc, đó là tầm quan trọng của công tác chỉ đạo về chiến lược và sự phối hợp giữa các lực lượng để tạo ra sức mạnh tổng hợp. Từ bài học trên cho thấy trong xây dựng và phát triển đất nước hôm nay, chúng ta cần phải chọn ra mục tiêu trọng điểm, chủ yếu để tập trung thực hiện, giải quyết rốt ráo, dứt điểm; trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng cần phải có tầm nhìn, phương thức, chiến lược phù hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu.

Trong Chiến dịch Xuân Lộc, ta ở thế tiến công, địch ở thế phòng thủ. Tuy nhiên, chính từ lịch sử ta cũng rút ra được bài học về xây dựng khu vực phòng thủ. Nhìn lại, thời điểm ấy địch xây dựng trận tuyến phòng thủ chủ yếu chỉ dựa vào phương tiện chiến tranh, khí tài dồi dào, hỏa lực mạnh, hào sâu lũy chắc, lực lượng đông mà không quan tâm đến “thế trận lòng dân”. Chỉ riêng việc đặt tên “cánh cửa thép” đã bộc lộ yếu điểm này, đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của địch mà ta cũng cần phải rút ra và học hỏi.

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ bằng những thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt hơn. Việc mở rộng quan hệ quốc tế vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với sự nghiệp xây dựng quốc phòng - an ninh của địa phương. Bên cạnh đó, tình hình chính trị - xã hội ổn định dễ dẫn đến một số lãnh đạo chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, giảm nhẹ quản lý, điều hành nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Những khó khăn về đời sống, phân hóa giàu nghèo; mâu thuẫn quyền lợi, tệ tham nhũng, quan liêu... cũng là những nguyên nhân cản trở việc xây dựng, hoàn chỉnh thế trận quốc phòng. Bài học kinh nghiệm trong Chiến dịch Xuân Lộc năm xưa nhắc nhở chúng ta luôn phải chú trọng đến công tác chỉ đạo. Do đó, tỉnh luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt để tạo sự thống nhất về quan điểm, nhận thức trách nhiệm của cán bộ và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Qua đó, làm cho mọi người dân nhận thức đúng đắn tình hình, nhiệm vụ của địa phương, nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đồng thời nhận rõ đối tượng, đối tác để có đối sách phù hợp trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

Vấn đề cơ bản nhất để xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc bảo vệ Tổ quốc là xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần. Do đó, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc là nhân tố cơ bản trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Các tổ chức Đảng phải đổi mới phương pháp lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, thực hiện chặt chẽ nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động lãnh đạo và sinh hoạt Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy sức mạnh của nhân dân trong hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển và quản lý Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân đóng góp và sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện trách nhiệm đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

6. Thực trạng hiện nay

Hiện nay, ở Xuân Lộc, nông nghiệp vẫn là ngành chủ yếu, phát triển các loại cây lâu năm, cây ngắn ngày và cây lương thực: cao su, cà phê, tiêu, chôm chôm, sầu riêng,... Bên cạnh đó, có khu du lịch núi chứa chan, Thác Trời, Núi Le,... Nên đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và đầu tư hơn nữa trong phát triển đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người dân Xuân Lộc nói riêng và đất nước nói chung. Tăng cường bảo vệ an ninh, công tác tuần tra để đảm bảo cho người dân có đời sống được tốt nhất. Và để ghi nhớ công ơn của cha ông đi trước, thế hệ tương lai được sống trong nền hoà bình phải cố gắng rèn luyện, học tập chăm chỉ để đền đáp lại công ơn to lớn đó và phát triển đất nước thêm vững mạnh hơn nữa.



Hình 6.1 Một góc thị trấn Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai

Nguồn:https://upload.wikimedia.org/wikipedia/vi/c/c0/Một_góc_thị_trấn_Gia_Ray,_Xuân_Lộc,_Đồng_Nai.JPG

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ TÀI LIỆU INTERNET

- [1]. Huỳnh Văn Tới (2014), *Huỳnh Văn Nghệ- Thi tướng của dân gian*, tạp chí văn nghệ quân đội điện tử- Tổng cục chính trị- QĐND Việt Nam, <http://vannghequandoi.com.vn/Phe-binh-van-nghe/Huynh-Van-Nghe-thi-tuong-cua-dan-gian-4818.html>.
- [2]. Tân Linh (2014), *Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ: Còn lại thiên thu một chút tình*, An ninh thế giới online, <http://antg.cand.com.vn/Tu-lieu-antg/Thi-tuong-Huynh-Van-Nghe-Con-lai-thien-thu-mot-chut-tinh-336201/>
- [3]. Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (2012), *Huỳnh Văn Nghệ, nhà thơ- chiến sĩ*, Hội khoa học Lịch sử Bình Dương, <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/556/huynh-van-nghe-nha-tho-chien-si.html>
- [4]. Bùi Quang Huy (2014), *Huỳnh Văn Nghệ- như một giấc mơ*, Báo Đồng Nai điện tử, <http://www.baodongnai.com.vn/vanhua/201402/ky-niem-100-nam-ngay-sinh-va-37-nam-ngay-mat-anh-hung-luc-luong-vu-trang-nhan-dan-nha-tho-huynh-van-nghe-huynh-van-nghe-nhu-mot-giac-mo-2293890/>
- [5]. Trần Tiến Duẩn (2015), *Chiến thắng ở Xuân Lộc, rung chuyển Sài Gòn*, Báo tin tức Thông tấn xã Việt Nam, <http://baotintuc.vn/giai-mat/chien-thang-o-xuan-loc-rung-chuyen-sai-gon-20150313003601211.htm>
- [6]. Hoàng Cường (2015), *Diễn biến ác liệt của chiến dịch mở “cánh cửa thép” Xuân Lộc 40 Năm trước*, Đời sống và Pháp luật online, <http://www.doisongphapluat.com/tin-tuc/tin-trong-nuoc/dien-bien-ac-liet-cua-chien-dich-mo-canh-cua-thep-xuan-loc-a90877.html>
- [7]. Tá Lâm (2012), *Chiến dịch Xuân Lộc qua góc nhìn của một vị tướng*, Vnexpress, <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/chien-dich-xuan-loc-qua-goc-nhin-cua-mot-vi-tuong-2229268.html>
- [8]. *Chiến dịch Xuân Lộc đập tan cánh cửa thép của Mỹ nguy*, Cổng thông tin điện tử Khoa học Công nghệ Đồng Nai (2016), <https://dost-dongnai.gov.vn/pages/hoithitimhieugiatrivanhoalichsudongnai-noidung.aspx?topicID=50>

PHỤ LỤC

1. Hình ảnh đền thờ Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Khu nhà ở



Khu nhà ở

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Nơi thờ tổ



Tác giả chụp cùng nhà lưu niệm

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Khu nhà sàn



Cổng vào đền thờ cùng với tác giả

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Mộ phần của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Tượng đá Huỳnh Văn Nghệ trong Văn Miếu Trấn Biên

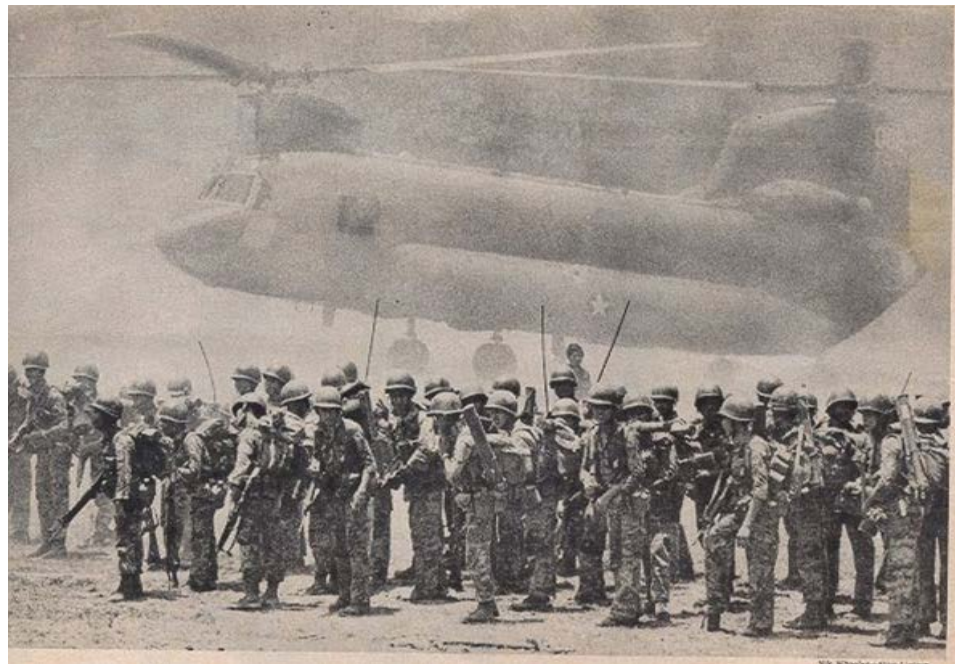
Nguồn: http://baodongnai.com.vn/dataimages/201405/original/images954477__nh_16__1_.jpg

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016

2. Chiến dịch Xuân Lộc



Thị trấn Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai



Nhảy dù xuống Xuân Lộc

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Photo © Dirck Halstead

Quang cảnh cuộc kháng chiến



Hình ảnh tư liệu của chiến dịch Xuân Lộc

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá- lịch sử Đồng Nai năm 2016



Photo © Dirck Halstead

Hình ảnh tư liệu của chiến dịch Xuân Lộc